

BẢNG TIÊU CHÍ VÀ KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ TRƯỜNG HỌC
“XANH - SẠCH - ĐẸP - AN TOÀN”
Năm học: 2023 - 2024

T T	NỘI DUNG	ĐIỂM	
		Trường chấm	Đoàn KT
Tiêu chuẩn 1: Trường học xanh (20 điểm)			
1	Trong khuôn viên trường có hệ thống cây xanh, cây bóng mát, thảm cỏ, bồn hoa, cây cảnh hài hoà và phù hợp với quy hoạch của nhà trường.	5	
2	Hệ thống cây xanh, cây bóng mát, thảm cỏ, bồn hoa, cây cảnh thường xuyên được học sinh, cán bộ, giáo viên và nhân viên chăm sóc. Quản lý, giáo dục học sinh biết bảo vệ môi trường, yêu quý, tôn trọng thiên nhiên.	4.5	
3	Hằng năm, tổ chức cho học sinh tham gia trồng cây (tại trường hoặc ở địa phương).	5	
4	Diện tích đất trống trong nhà trường được phủ xanh bởi vườn rau, thảm cỏ...	4.5	
Tiêu chuẩn 2: Trường học sạch (30 điểm)			
1	Toàn bộ khuôn viên của nhà trường (gồm cả khu vực cổng trường, bên ngoài tường rào cùng phía với cổng trường), các khối công trình phục vụ dạy học, làm việc, sinh hoạt của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh đảm bảo luôn sạch sẽ, thông thoáng. Tường các công trình xây dựng, bàn ghế và các thiết bị được giữ sạch sẽ; học sinh không tự ý viết, vẽ, khắc lên bề mặt của bàn ghế, các thiết bị.	4.0	
2	Có nơi xử lý rác thải, có thùng đựng rác (loại phù hợp để phân loại rác) được đặt ở vị trí hợp lý, đảm bảo mỹ quan, có nắp đậy; thu gom và phân loại rác hàng ngày, tại nguồn (để riêng từng loại rác hữu cơ, rác vô cơ, rác tái chế); không vứt rác bừa bãi trong trường, lớp học.	4.0	
3	Có đủ nước sạch phục vụ các hoạt động dạy học, sinh hoạt, công trình vệ sinh; có chỗ rửa tay với nước sạch, xà phòng hoặc dung dịch sát khuẩn khác; có hệ thống cống rãnh thoát nước mưa, nước thải sinh hoạt; có hệ thống thoát nước riêng cho khu vực phòng thí nghiệm, thực hành, phòng y tế, nhà bếp, khu vệ sinh; không có hồ đọng nước gây ô nhiễm.	4.5	
4	Có đủ nhà vệ sinh được đặt ở vị trí phù hợp, đảm bảo an toàn, thuận tiện, luôn được vệ sinh sạch sẽ, không gây ô nhiễm môi trường; có biện pháp quản lý, hướng dẫn sử dụng công trình vệ sinh; cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh có ý thức chấp hành nội quy sử dụng công trình vệ sinh, thói quen có văn hoá khi đi vệ sinh.	4.5	

T T	NỘI DUNG	ĐIỂM	
		Trường chấm	Đoàn KT
5	Phối hợp với cơ quan y tế địa phương thực hiện tốt công tác y tế trường học; tổ chức tuyên truyền, giáo dục về vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường, sử dụng nước tiết kiệm, phòng chống dịch bệnh học đường, vệ sinh an toàn thực phẩm.	5	
6	Xây dựng chương trình, kế hoạch và lịch phân công học sinh tham gia vào các hoạt động bảo vệ, chăm sóc cây xanh; giữ gìn vệ sinh môi trường lớp học, nhà trường, khu vệ sinh; trực nhật lớp học, sân trường hàng ngày và lao động tổng vệ sinh toàn trường thường kỳ.	5	
Tiêu chuẩn 3: Trường học đẹp (25 điểm)			
1	Trường có quy hoạch hợp lý, khoa học đáp ứng được yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục và sự phát triển dài hạn; sử dụng tài sản, đất và các công trình đúng mục đích; không để diện tích đất thừa, hoang hóa.	4	
2	Khuôn viên nhà trường được xây dựng riêng biệt, có tường rào, cổng trường, biển tên trường theo quy định; khối phòng lớp học, phòng chức năng, các công trình phụ trợ được xây dựng phải tuân thủ quy hoạch, quy chuẩn kỹ thuật; tổng thể khuôn viên nhà trường xanh, sạch, đẹp.	4	
3	Trong các phòng học, phòng chức năng, các thiết bị được lắp đặt, bố trí khoa học, gọn gàng, thẩm mỹ. Hệ thống pa nô, khẩu hiệu phải có nội dung, hình thức phù hợp với mỗi cấp học, có ý nghĩa giáo dục; được treo ở các vị trí phù hợp đảm bảo tính thẩm mỹ và an toàn.	4	
4	Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh phải có ý thức cao trong việc giữ gìn môi trường xanh, sạch, đẹp; sống gần bó, hài hoà và tôn trọng thiên nhiên; tích cực tham gia vào các hoạt động văn hoá, bảo vệ môi trường; đảm bảo mỗi trường học là một trung tâm văn hoá, giáo dục, rèn luyện học sinh về lý tưởng, đạo đức, lối sống và kỹ năng sống.	4	
5	Trang phục của cán bộ, giáo viên và học sinh phải chỉnh tề, gọn gàng, sạch sẽ, phù hợp với các hoạt động trong môi trường giáo dục. Hành vi, ngôn ngữ ứng xử thực hiện theo đúng chuẩn mực nhà giáo, nhân viên, học sinh do Bộ GDĐT quy định và Bộ Quy tắc ứng xử văn hóa của nhà trường.	4	
Tiêu chuẩn 4: Trường học an toàn (25 điểm)			
1	Nhà trường có cơ sở vật chất bảo đảm an toàn cho hoạt động dạy học và các hoạt động giáo dục khác; thường xuyên rà soát đảm bảo các điều kiện về phòng học, phòng chức năng, bàn ghế, bảng viết, hệ thống chiếu sáng, đồ chơi và thiết bị dạy học theo đúng Tiêu chuẩn được quy định tại Điều 4, Thông tư số 13/2016/TTLT- BYT-BDĐT ngày 12/5/2016 của liên Bộ Y tế và Bộ GDĐT.	4	

T T	NỘI DUNG	ĐIỂM	
		Trường chăm	Đoàn KT
2	Nhà trường có kế hoạch, tổ chức thực hiện tốt công tác đảm bảo an ninh trật tự, nội vụ trường học; phòng chống tệ nạn xã hội; an toàn, phòng chống cháy nổ; an toàn, ứng phó trước hiện tượng thời tiết bất thường, thiên tai (mưa bão, lũ lụt,...); phòng chống bệnh, tật học đường; an toàn vệ sinh thực phẩm, nước uống; không để xảy ra ngộ độc, mất an toàn thực phẩm trong nhà trường; công khai thông tin của tổ chức, cá nhân cung cấp thực phẩm, nước uống cho nhà trường.	4	
3	Nhà trường chủ động các biện pháp phòng ngừa, đảm bảo an toàn phòng chống tai nạn, thương tích, đuối nước, an toàn giao thông; thường xuyên kiểm tra phát hiện và khắc phục các yếu tố có nguy cơ gây tai nạn, thương tích (tường rào, lan can, cành cây khô...); thực hiện đúng quy định đảm bảo an toàn cho học sinh trong quá trình dạy học thực hành (nguy cơ tiếp xúc hóa chất độc hại, phản ứng hóa học gây nổ, điện giật...) và các hoạt động vui chơi, thể dục, thể thao; không để xảy ra tai nạn thương tích trong nhà trường.	4.5	
4	Nhà trường thực hiện giáo dục, trang bị kiến thức, kỹ năng về phòng, chống xâm hại, bạo lực học đường; có biện pháp phòng ngừa và can thiệp kịp thời đối với các hành vi xâm hại, bạo lực học đường; xây dựng Bộ Quy tắc ứng xử văn hóa trong trường học; có tổ tư vấn tâm lý cho học sinh và các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác tư vấn học đường; định kỳ tổ chức đối thoại giữa hiệu trưởng với học sinh để nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của học sinh.	4	
5	Nhà trường có nhiều biện pháp tích cực, hiệu quả trong việc giáo dục giá trị sống, kỹ năng sống cho học sinh. Mối quan hệ và thông tin giữa nhà trường, gia đình và xã hội được duy trì thường xuyên, kịp thời, chặt chẽ, tạo nên môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện; phòng ngừa, không để các hiện tượng tiêu cực, vi phạm pháp luật, tệ nạn xã hội xâm nhập vào nhà trường.	4.5	
TỔNG ĐIỂM		4.0	

ĐẠI DIỆN NHÀ TRƯỜNG

ĐẠI DIỆN ĐOÀN KIỂM TRA

*** HƯỚNG DẪN CHẤM ĐIỂM, ĐÁNH GIÁ**

1. Mức điểm tối đa cho mỗi tiêu chí

Tổng có 20 tiêu chí đánh giá công tác xây dựng trường học xanh, sạch, đẹp, an toàn, mỗi tiêu chí được đánh giá theo điểm như sau:

- Điểm tối đa cho mỗi tiêu chí là 5 điểm;
- Tổng điểm tối đa cho 20 tiêu chí là 100 điểm.

2. Nguyên tắc chấm điểm

- Chỉ chấm điểm với các tiêu chí có thực hiện cùng minh chứng kèm theo;
- Tính theo tỷ lệ % hoàn thành của từng tiêu chí để tính điểm (Ví dụ: tiêu chí hoàn thành 70% nội dung sẽ được $5 \times 70\% = 3,5$ (điểm)).

3. Tổng điểm và đánh giá kết quả

- Từ 95 đến 100đ: 5.0 điểm.
- Từ 90 đến dưới 95đ: 4.5 điểm.
- Từ 85 đến dưới 90đ: 4.0 điểm.
- Từ 80 đến dưới 85đ: 3.5 điểm.
- Từ 75 đến dưới 80đ: 3.0 điểm.
- Từ 70 đến dưới 75đ: 2.5 điểm.
- Dưới 70đ: Không tính điểm.